



Sở Tư pháp
27.08.2020
18:22:40
+07:00

CHI CỤC VĂN THƯ LƯU TRỮ TUYÊN QUANG

BẢN SAO 99

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 607/UB-QĐ

Tuyên quang, ngày 19 tháng 10 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v ban hành bản quy định tạm thời việc quản lý và sử dụng quỹ cho vay phát triển cây cà phê của tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30/6/1989

- Căn cứ nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thứ 5 khóa 13

- Xét đề nghị của giám đốc Sở Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Kho bạc nhà nước Tuyên quang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo quyết định này bản quy định tạm thời việc quản lý và sử dụng quỹ cho vay phát triển cây cà phê của tỉnh.

Điều 2 : Giao trách nhiệm cho giám đốc Sở tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Kho bạc có văn bản hướng dẫn thực hiện bản quy định này.

Điều 3 : Các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, giám đốc Sở Tài chính Vật giá, Chi cục trưởng Chi cục Kho bạc nhà nước, Ban quản lý dự án trồng cà phê, Chủ tịch UBND các huyện, thị và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi gửi

- TT tỉnh ủy (báo cáo)
- Các d/c TT UBND tỉnh
- Như điều 3 (thực hiện)
- Lưu VT-KTTH .

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

KT/ CHỦ TỊCH
Phó chủ tịch



Lê Quang Đôn .



QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về việc quản lý và sử dụng quỹ cho
vay phát triển cây cà phê (kèm theo quyết
định 607 UB-QĐ ngày 19/10/1993
của UBND tỉnh .

Thực hiện nghị quyết kỳ họp thứ V hội đồng nhân dân tỉnh
khóa 13 nhằm khai thác tiềm năng về đất đai, lao động tại địa
phương để phát triển sản xuất góp phần tăng thêm sản phẩm hàng
hóa và từng bước ổn định cải thiện về đời sống vật chất, tinh thần
cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có
quyết định số 589 /UB-QĐ ngày 14/10/1993 trích ngân sách địa phương
3 tỷ 200 triệu đồng lập quỹ cho vay phát triển cây cà phê năm
1993-1994 theo hướng tập trung thành vùng sản xuất hàng hóa. Để
tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng quỹ cho vay đúng mục đích
có hiệu quả nay Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bản quy định tạm
thời giải quyết vốn vay từ quỹ cho vay phát triển cây cà phê của
tỉnh.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Mục đích cho vay :

- Là nhằm hỗ trợ vốn cho đồng bào có vốn để khai thác tiềm
năng về đất đai, lao động và những kinh nghiệm trong sản xuất
nông lâm nghiệp nhằm tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm hàng hóa,
từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Điều 2 : Đối tượng được vay vốn .

- Là các hộ nông dân nằm trong vùng có điều kiện phát triển
cây cà phê theo hướng tập trung sản xuất hàng hóa và có diện tích
trồng từ 0,1 ha trở lên.

Điều 3 : Nguồn vốn cho vay :

- Nguồn vốn cho vay phát triển cây cà phê được trích từ ngân
sách địa phương chuyển sang Kho bạc nhà nước trực tiếp quản lý và
cho vay theo quyết định số 556/UB-QĐ ngày 2/10/1993 của UBND tỉnh.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4 : Nguyên tắc cho vay :

- Cho vay đúng mục đích, đúng đối tượng và mang lại hiệu quả kinh tế, cho vay theo tiến độ sản xuất.
- Hoàn trả đầy đủ gốc và lãi đúng hạn đã ghi trên khế ước nhận nợ với Kho bạc nhà nước.

Điều 5: Điều kiện để được vay vốn.

Người được vay vốn từ quỹ phát triển cây cà phê, khi vay vốn phải có đủ các thủ tục và điều kiện sau :

- Có hồ sơ xin vay vốn (đơn xin vay, kế hoạch phát triển sản xuất cây cà phê) gửi đến cơ quan KBNN xem xét để cho vay.
- Chấp hành đầy đủ các quy định của KBNN về việc cho vay từ quỹ cho vay phát triển cây cà phê và chịu sự kiểm tra, kiểm soát trước trong và sau khi cho vay của cơ quan Kho bạc nhà nước.

Điều 6 : Mức vốn cho vay, thời hạn và lãi suất cho vay :

1- Mức vốn cho vay : Mức vốn cho vay tối đa không quá 4 triệu đồng cho 1 ha trồng cây cà phê.

Mức cho vay cụ thể do Kho bạc nhà nước quyết định căn cứ vào kết quả kiểm tra kế hoạch phát triển sản xuất cây cà phê và đơn xin vay vốn được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

2- Thời hạn cho vay : Thời hạn cho vay không quá 62 tháng

3- Lãi suất cho vay : Mức lãi suất cho vay đối với cây cà phê là 0,4% / tháng.

Đối tượng được vay vốn được hưởng trực tiếp mức lãi suất ưu đãi này, nghiêm cấm việc tính thêm vào mức lãi suất cho vay bất kỳ khoản chi phí nào khác.

Đến hạn mà người vay không trả được nợ, nếu không được Kho bạc nhà nước cho ra hạn nợ thì phải chuyển sang nợ quá hạn, người vay phải chịu phạt lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cơ bản.

Điều 7 : Xét duyệt kế hoạch phát triển sản xuất cây cà phê và đơn xin vay vốn.

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với giám đốc ban quản lý dự án trồng cà phê để xét duyệt kế hoạch phát triển sản xuất cà phê và đơn xin vay vốn tổng hợp kết quả trình ban chấp hành UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt để chuyển vốn và cho vay theo quy định.

- Nội dung kế hoạch phát triển sản xuất cây cà phê gồm :

- + Xác định nguồn cung cấp cây giống, vật tư, điều kiện đất đai, khí hậu, diện tích trồng ...
- + Xác định nhu cầu vốn cần vay.

CHIC
I

+ Khả năng hoàn trả vốn.

+ Cam kết

Đơn xin vay và kế hoạch phát triển sản xuất cây cà phê lập thành 3 bản gửi cơ quan KBNN để kiểm tra thẩm định xét duyệt cho vay (người vay giữ một bản, Kho bạc giữ 1 bản, giám đốc ban quản lý dự án trồng cà phê giữ 1 bản).

Điều 8 : Chuyển vốn cho vay :

- Căn cứ kết quả xét duyệt của các chi nhánh Kho bạc huyện, Chi cục Kho bạc tỉnh chuyển vốn xuống huyện để Kho bạc huyện cho vay .

Điều 9 : Cho vay, kiểm tra và xử lý rủi ro.

1) Thủ tục cho vay : Trước khi phát tiền vay, Kho bạc nhà nước phải tiến hành kiểm tra các điều kiện được vay vốn, nếu đảm bảo cho vay được Kho bạc nhà nước cùng người vay làm thủ tục vay vốn.

+ Lập khế ước vay tiền kèm kỳ hạn nợ : Khế ước vay tiền được lập một lần cho từng đối tượng và ghi rõ từng kỳ hạn nợ.

+ Khế ước vay tiền được lập thành 3 bản.

- 1 bản căn bộ tín dụng Kho bạc

- 1 bản gửi kế toán cho vay

- 1 bản gửi lại người vay.

+ Làm thủ tục tín chấp tiền vay : Giám đốc ban quản lý dự án trồng cà phê có trách nhiệm bảo lãnh bằng tín chấp với Kho bạc nhà nước cho từng hộ gia đình được vay vốn .

2) Phát tiền vay : Kho bạc nhà nước phát tiền vay theo tiến độ sản xuất và trực tiếp cho người vay vốn.

3) Thu nợ và ra hạn nợ.

- Thu nợ : Trước khi đến kỳ hạn thu nợ 30 ngày, Kho bạc nhà nước gửi giấy báo thu nợ đến người vay để chuẩn bị tiền vốn trả nợ. Căn cứ vào kỳ hạn nợ ghi trên khế ước vay tiền việc thu nợ tiền vay được thực hiện một lần cả gốc và lãi theo phương thức sau

+ Thu nợ trước hạn.

+ Thu nợ đúng hạn

- Ra hạn nợ : Đến hạn trả nợ vì một lý do khách quan mà người vay chưa trả được nợ chờ quỹ cho vay phát triển cây cà phê của tỉnh thì người vay phải làm đơn xin ra hạn nợ được cấp có thẩm quyền xác nhận gửi Kho bạc nhà nước xem xét giải quyết.

Việc ra hạn nợ do KBNN được phép ra hạn nợ tối đa không quá 4 tháng. Nếu vượt quá thời hạn nói trên phải báo cáo chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý.

4) Kiểm tra và xử lý rủi ro .

- Kho bạc nhà nước kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay.

+ Kiểm tra trước khi cho vay : Là xem xét các điều kiện vay vốn hình sản xuất, thủ tục tín chấp.

+ Kiểm tra trong khi cho vay : Là xét mục đích sử dụng tiền vay trả vật tư làm đảm bảo tiền vay.

+ Kiểm tra sau khi cho vay : Là xem xét hiệu quả sử dụng vốn, sự vận động của vốn vay để có cơ sở thu hồi được tiền vay đúng hạn.

- Xử lý rủi ro : Trường hợp người vay không trả được nợ do bị rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh thì KBNN cùng với ban quản lý địa phương lập biên bản có xác nhận của chính quyền địa phương (xã, huyện) và hợp báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến giải quyết. Khi quyết định của UBND tỉnh cho phép chuyển số nợ không thu được vào thất thì KBNN mới được phép giảm nguồn vốn cho vay từ quỹ phát triển cây cà phê.

Điều 10-: Tổ chức hạch toán và chế độ báo cáo.

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm mở các loại sổ sách kế toán, hạch toán, chứng từ kế toán để hạch toán riêng nguồn vốn vay từ quỹ cho vay phát triển cây cà phê của tỉnh.

Hàng tháng, quý các chi nhánh KBNN báo cáo tình hình cho vay với chi cục KBNN tỉnh và UBND huyện, thị Chi cục KBNN tổng hợp báo UBND tỉnh.

Điều 11-: Kinh phí thực hiện việc cho vay thu nợ : Ủy ban nhân dân quy định như sau :

Hàng tháng chi cục KBNN được ngân sách địa phương cấp 0,4% tháng doanh số cho vay.

Chi cục KBNN có kinh phí hoạt động trước mắt ngân sách ứng cho trên tổng số tiền sở tài chính vật giá chuyển sang Kho bạc địa phương tài liệu, đơn vay vốn, khế ước vay tiền, giấy bảo lãnh, chứng minh sổ kế toán, tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tiền lương nhân viên ...

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12 : Khi hồ sơ xin vay vốn được duyệt, Kho bạc nhà

nước huyện phối hợp chặt chẽ với huyện thị hướng dẫn các đối tượng vay vốn làm đầy đủ thủ tục và trực tiếp cho vay theo quy định.

Kho bạc nhà nước ~~Kiểm~~ tra việc sử dụng vốn vay theo đúng mục đích, nếu người vay sử dụng vốn sai mục đích Kho bạc nhà nước tạm đình chỉ cho vay và thông báo cho UBND xã, huyện, Ban quản lý dự án đồng thời báo cáo lên UBND tỉnh xem xét xử lý.

Điều 13: Sở tài chính vật giá có trách nhiệm chuyển vốn kịp thời cho chi cục KBNN khi có quyết định của UBND tỉnh, để có vốn cho vay kịp thời.

Điều 14: Ngân hàng nhà nước tỉnh có trách nhiệm điều hòa cung ứng tiền mặt đảm bảo cho Chi cục KBNN thực hiện cho vay theo quyết định của tỉnh đạt kết quả tốt.

Điều 15: Quy định tạm thời này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì đề nghị các ngành và ủy ban nhân dân các huyện thị phản ánh kịp thời về ủy ban nhân dân tỉnh để nghiên cứu giải quyết ./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập tự do + Hạnh phúc

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Để được giải quyết vốn vay từ quỹ cho vay phát triển cây cà phê.

Họ tên người vay :

Hộ khẩu thường trú

Địa điểm thực hiện sản xuất

Lập kế hoạch sản xuất để vay vốn từ quỹ cho vay phát triển cây cà phê

1. Xác định kế hoạch sản xuất

Nguồn cung cấp vật tư cây giống, khả năng tiêu thụ sản phẩm

2. nhu cầu vốn vay

3. Khả năng hoàn trả nợ vay

4. Cam kết của người vay

4 Sử dụng tiền vay đúng mục đích

+ Trả nợ gốc và lãi đúng hạn

5. Chấp hành đầy đủ quy định của UBND tỉnh quy định và giải quyết vốn vay từ quỹ cho vay phát triển cây cà phê. Nếu đơn vị phạm thì UBND có quyền thu hồi vốn trước hạn hoặc không cho vay tiếp.

ng thọ của chính quyền xã.

Ngày tháng năm
Người lập kế hoạch sản xuất

TRƯ TUYÊN
SA

6. UBND xã _____ xác nhận :

18
102

Người vay, người thừa kế, có hộ khẩu tại xã chúng tôi.
UBND xã chúng tôi đề nghị KBNN xem xét cho vay, chúng tôi
số trách nhiệm cùng thôn bản đôn đốc người vay sử dụng
vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn.

Ngày tháng năm 199
T/M UBND XA (Ký tên đóng dấu)

7/ PHAN KIEM TRA THAM DINH trước khi phát tiền vay của KBNN

Sau khi kiểm tra tại chỗ tôi thấy người vay vốn đảm bảo
các điều kiện vay vốn từ quỹ phát triển cây cà phê.

a)

b)

c)

4- Ý kiến đề nghị :

a) Cho vay số tiền : bằng chữ : _____

b) Thời hạn vay vốn : _____

c) Lãi suất : _____ %/tháng

Ngày tháng năm 199

Ngày .. tháng .. năm 1992..

Chợ cho vay : _____

Trưởng Chi nhánh KBNN huyện _____
(Ký duyệt)

ĐƠN XIN VAY VON TỪ QUỸ CHO VAY PHÁT TRIỂN CAY CA VIE
CỦA TỈNH.

Kính gửi : Trưởng Chi nhánh KBNN tỉnh TQ.

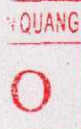
1/ Họ và tên người vay _____ sinh năm _____
MEND số _____ cấp ngày .. thg .. năm .. nơi cấp _____
Địa chỉ thường trú tổ _____ thôn _____ bản _____ huyện _____
tỉnh Tuyên quang.

2/ Họ tên người thừa kế : _____ sinh năm _____
MEND _____ cấp ngày _____ tháng _____ năm _____ nơi cấp _____
Địa chỉ thường trú tổ _____ thôn _____ bản _____ huyện _____ tỉnh.
Tuyên quang.

3/ Tôi xin vay số tiền _____ bằng chữ _____
để dùng vào mục đích : _____

4/ Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày _____ thg _____ năm _____

5/ Chúng tôi xin cam kết : Sử dụng tiền vay đúng mục đích,
trả vốn và lãi đúng hạn chấp hành các quy định của UBND tỉnh nếu
vi phạm chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật : Nếu không
thực hiện đúng các điều cam kết nói trên và ghi trong kế ước
vay tiền thì Chi nhánh KBNN được quyền từ chối cho vay.



Người thừa kế ký tên

Ngày _____ thg _____ năm 199

Người vay ký tên

Họ và tên : _____

Họ và tên : _____

1940 1941 1942 1943 1944 1945 1946 1947 1948 1949 1950 1951 1952 1953 1954 1955

1999-2000

Do q u n :

2- Số tiền do cơ quan chúng tôi bảo lãnh :

- Bằng chữ : đồng

Ngày tháng năm
Cơ quan báo lãnh

+ Cơ quan học tập giữ liên